

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. Thông tin chung

Họ và tên: **Trần Việt Cường**

Giới tính: **Nam.**

Ngày sinh: **06/01/1982.**

Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quê quán: Sơn Mỹ, Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Đơn vị công tác: Phòng Đào tạo.

Chức vụ: Phó Trưởng phòng.

Học vị: **Tiến sĩ**; Năm: **2012**; Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn toán.

Chức danh khoa học: **Phó Giáo sư**; công nhận năm: **2016**

Môn học giảng dạy:

- Giảng dạy bậc đại học: Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Toán; Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; Dạy học hình học; Dạy học Giải tích – Xác suất thống kê.

- Giảng dạy bậc Sau đại học: Dạy học môn toán ở trường phổ thông theo những xu hướng dạy học không truyền thống; Ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học toán; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí giáo dục.

Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng CNTT trong giáo dục; Lý luận và PPDH bộ môn toán.

Ngoại ngữ: Cử nhân tiếng Anh.

Địa chỉ liên hệ: Trần Việt Cường, Phòng Đào tạo Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0978.626.727 hoặc 0911224969

Email: tranvietcuong2006@gmail.com hoặc tranvietcuong@dhsptn.edu.vn

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học năm 2003, tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 2006, tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Tốt nghiệp Tiến sĩ năm 2012, tại Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài

[1]. Tran Viet Cuong (2017), Organizing project based teaching in the training of math teachers in Vietnam, *Revista Romaneasca pentru Educatie Multidimensionala*, LUMEN Publishing House, Volume 9, Issue 2, pp. 9-35 (ISSN: 2066-7329, e-ISSN: 2067-9270).

[2]. Do Thi Trinh, Tran Viet Cuong (2017), Some methods to develop mathematics teaching competence for students at pedagogical institutions in vietnam, *European Journal of Education and Applied Psychology*, Premier Publishing. №4, pp. 30-40, Vienna. (ISSN 2310-5704).

[3]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2017), Teaching Mathematical Modelling: Connecting To Classroom And Practice, *Annals. Computer Science Series*, Tome 15, fasc 2, pp 24 – 28, Romania (ISSN 1583-7165, e-ISSN 2065-7471).

[4]. Trinh Thanh Hai, Tran Viet Cuong (2018), The application of technology to teaching geometry to students from ethnic groups In the mountainous region in the northern Vietnam, *Open Access Journal of Science*, Volume 2, Issue 1, pp 33-40 (ISSN: 2575-9086).

❖ Bài báo đăng Hội nghị quốc tế

[5]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2018), Developing a problem-solving teaching process through the creative experiences of high school students, *Proceedings of international conference Teachers' and Educational Administrators' Competence in the Context of Globalisation*, Vietnam national University press, Hanoi, pp 100 - 111.

[6]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2019), Apply mathematical modeling in steam education at high schools, *Proceedings of the first international conference on teacher education renovation – ICTER 2018 “Teacher education in the context of industrial revolution 4.0”*, Thainguayen university publishing house, pp421 – 434 (ISBN 978-604915759-2).

❖ Bài báo đăng Tạp chí trong nước

[7]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), Sử dụng phần mềm GeospacW trong dạy học hình học không gian theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề, *Tạp chí Giáo dục*, số 149, trang 32-33, 44.

[8]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), Khai thác phần mềm hình học động trong dạy học hình học không gian, *Tạp chí Giáo dục*, số 143, trang 34-36.

[9]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), Sử dụng phần mềm hình học GeospacW để khai thác các yếu tố phẳng trong không gian, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 2, số 38, trang 89-92.

[10]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2007), Tổ chức dạy học hình học lớp 11 (hình học không gian) với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học GeospacW nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 2, số 44, trang 114-119.

[11]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2008), Vận dụng quy trình sư phạm của G.Polia trong dạy học giải bài tập hình học cho học sinh phổ thông với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học, *Tạp chí Giáo dục*, số 194, trang 44-46.

[12]. Trần Việt Cường (2009), Vận dụng dạy học theo dự án giảng dạy nội dung “Dạy học phương trình” cho sinh viên toán, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 55, số 7, trang 3-6.

- [13]. Phạm Thanh Tâm, Trần Việt Cường (2009), Tổ chức dạy học theo dự án nội dung “Dạy học các hệ thống số” cho sinh viên khoa Toán, *Tạp chí Giáo dục*, số 222, trang 47-49.
- [14]. Trần Việt Cường (2009), Đôi nét về phương pháp dạy học theo dự án, *Tạp chí Giáo dục*, số 207, trang 25-26.
- [15]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Việt Cường (2009), Năng lực sư phạm của người giáo viên, *Tạp chí Giáo dục*, số 211, trang 11-12, 36.
- [16]. Trần Việt Cường (2011), Quy trình tổ chức dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học với định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 9, trang 106-108.
- [17]. Trần Việt Cường (2011), Vận dụng dạy học theo dự án trong dạy học học phần phương pháp dạy học theo định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 88, số 12, trang 63-68.
- [18]. Trần Việt Cường (2011), Tổ chức dạy học theo dự án “Khai thác sử dụng phần mềm hình học GeospacW hỗ trợ dạy học chủ đề hình học không gian” cho sinh viên sư phạm Toán, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 74, trang 38-41.
- [19]. Trần Việt Cường (2011), Tổ chức dạy học nội dung phép biến hình với sự hỗ trợ của phần mềm Cabri Geometry ở trường phổ thông, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 76, trang 25-28.
- [20]. Trần Việt Cường (2012), Tổ chức dạy học theo dự án phần “Nguyên hàm và tích phân” cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Giáo dục*, số 281, trang 35-37.
- [21]. Trần Việt Cường (2012), Một số năng lực sư phạm đặc thù của giáo viên toán ở trường phổ thông, *Tạp chí Giáo dục*, số 291, trang 39-41.
- [22]. Trần Việt Cường (2012), Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học học phần phương pháp dạy học cho sinh viên sư phạm toán trong đào tạo theo tín chỉ, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 94, số 06, trang 03-10.
- [23]. Trần Việt Cường, Phan Anh Hùng (2012), Tổ chức dạy học theo dự án các môn phương pháp dạy học góp phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 98, số 10, trang 115-120.
- [24]. Trần Việt Cường (2012), Dạy học theo dự án nội dung “Dạy học vector và tọa độ” trong học phần phương pháp dạy học (những nội dung cụ thể) theo định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 11(60), trang 71-76.
- [25]. Trần Việt Cường (2012), Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học bài toán quỹ tích trong không gian với sự trợ giúp của phần mềm GeospacW, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 78, trang 22-25.
- [26]. Trần Việt Cường (2012), Sử dụng phần mềm GeospacW dạy học bài toán cực trị trong hình học không gian cho học sinh phổ thông, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 80, trang 17-19.

- [27]. Trần Việt Cường (2013), Xây dựng các dự án học tập trong tổ chức dạy học học phần Phương pháp dạy học cho sinh viên Đại học sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 91, trang 41-43, 46.
- [28]. Trần Việt Cường (2013), Vấn đề đánh giá trong dạy học theo dự án theo định hướng phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 58, trang 65-73.
- [29]. Trần Việt Cường, Lê Văn Tuyên (2013), Bồi dưỡng khả năng phát hiện và sửa chữa sai lầm trong lời giải bài tập toán cho học sinh, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 103, số 03, trang 45-50.
- [30]. Trần Việt Cường, Hoàng Trung Hiếu (2013), Sử dụng phương pháp hàm số trong giải toán về phương trình và hệ phương trình, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 8, trang 89-91.
- [31]. Trần Việt Cường, Hoàng Đăng Thường (2013), Sử dụng phối hợp giữa các bất đẳng thức cổ điển và đạo hàm trong chứng minh bất đẳng thức, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 8, trang 94-96, 83.
- [32]. Trần Việt Cường (2013), Một số biện pháp sư phạm góp phần bồi dưỡng năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 10 thông qua dạy học chủ đề hình học, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 114, số 14, trang 199-204.
- [33]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), Vận dụng dạy học dự án vào dạy học môn Tin học 12, *Tạp chí Giáo dục*, số 316, trang 58-60.
- [34]. Trần Việt Cường (2013), Rèn luyện tư duy sáng tạo cho học sinh phổ thông qua dạy học hình học không gian với sự hỗ trợ của phần mềm GeospacW, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 89, trang 22-24.
- [35]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2014), Thiết kế, khai thác mô hình động trên máy tính trong dạy học môn toán ở trung học phổ thông, *Tạp chí Giáo dục*, số 326, trang 40-43.
- [36]. Trần Việt Cường (2014), Chuyển hoá sư phạm từ tri thức khoa học thành tri thức phương pháp trong dạy học toán ở trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 101, trang 20-22, 40.
- [37]. Trần Trung, Trần Việt Cường (2014), Dạy học nội dung Tâm tì cự cho sinh viên sư phạm toán theo định hướng gắn với hình học sơ cấp, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, tập 59, số 2A, trang 43-48.
- [38]. Trần Việt Cường (2014), Dạy học hình học sơ cấp gắn với hình học cao cấp cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, tập 59, số 2A, trang 68-74.
- [39]. Trần Việt Cường (2014), Tăng cường mối liên hệ giữa hình học cao cấp với hình học sơ cấp trong dạy học hình học cao cấp cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 106, trang 22-25.

- [40]. Trần Việt Cường (2014), Khai thác mối liên hệ giữa hình học xạ ảnh với hình học sơ cấp trong dạy học nội dung hình học ở trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 120, số 06, trang 207-211.
- [41]. Trần Việt Cường (2014), Sử dụng hình học cao cấp soi sáng một số kiến thức của hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Giáo dục*, số 338, trang 49-50, 56.
- [42]. Trần Việt Cường, Hoàng Đăng Thường (2014), Một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực giải toán Bất đẳng thức cho học sinh trung học phổ thông, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 130, số 16, trang 31-37.
- [43]. Trần Việt Cường, Bùi Hải Linh (2014), Tiềm năng phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học chủ đề nguyên hàm, tích phân, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 130, số 16, trang 45-50
- [44]. Trần Việt Cường (2014), Phát triển khả năng đặc biệt hoá và khái quát hoá cho học sinh phổ thông với sự hỗ trợ của Công nghệ thông tin, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 101, trang 44-47.
- [45]. Trần Việt Cường (2014), Khai thác tính trực quan của các mô hình toán học trong dạy học toán ở trường phổ thông, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 103, trang 19-21, 51.
- [46]. Trần Việt Cường, Nguyễn Thị Trúc Minh (2015), Khai thác kiến thức hình học sơ cấp ở bậc Đại học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học hình học ở trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số đặc biệt tháng 4, trang 11-15.
- [47]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), Dạy học nội dung khoảng cách giữa hai phẳng theo hướng gắn liền với kiến thức toán học phổ thông cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 122, trang 23-24,41.
- [48]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), Hình thành một số kiến thức của Hình học cao cấp từ nền tảng kiến thức toán học phổ thông cho sinh viên sư phạm toán, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, tập 60, số 8A, trang 64-70.
- [49]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2015), Phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên trong đào tạo ở trường sư phạm, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, tập 60, số 8A, trang 161-168.
- [50]. Trần Việt Cường, Nguyễn Thị Trúc Minh (2015), Vận dụng phương pháp mô hình hoá nhằm phát triển năng lực toán học hoá tình huống thực tế cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học thông qua một số bài toán tập hợp, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 5, trang 171-174.
- [51]. Trần Việt Cường, Bùi Hải Linh (2015), Vận dụng một số nguyên tắc của Altshuller nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học chủ đề nguyên hàm, tích phân, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 5, trang 157- 161.
- [52]. Trần Việt Cường, Vongsy Phommanichan (2015), Phát hiện và sửa chữa sai lầm trong giải toán Giải tích lớp 11 cho học sinh ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 7, trang 136-139, 169.

- [53]. Trần Việt Cường, Lâm Thùy Dương (2015), Vận dụng dạy học theo dự án trong dạy học học phần Toán học 1 cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12, trang 113-114, 125.
- [54]. Trần Việt Cường, Lê Hồng Quang (2015), Dạy học giải toán phương trình và bất phương trình bằng phương pháp hàm số ở trường phổ thông, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục* 114, trang 9-12.
- [55]. Trần Việt Cường, Lăng Thị Thành (2015), Rèn luyện kỹ năng giải phương trình mũ và logarit cho học sinh thông qua việc phát hiện và sửa chữa sai lầm, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 116, trang 3-6.
- [56]. Trần Việt Cường, Lê Hồng Quang (2015), Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh thông qua việc khai thác kết quả bài toán bất đẳng thức, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số đặc biệt tháng 4, trang 4-7, 9.
- [57]. Hoàng Ngọc Hạnh, Trần Việt Cường (2016), Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học Hình học không gian lớp 11, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 4, trang 93-96, 131.
- [58]. Trần Việt Cường, Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2016), Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua dạy học theo dự án với môn toán ở trường trung học phổ thông, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số đặc biệt tháng 1, trang 4-7.
- [59]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2016), Dạy học Hình học sơ cấp theo định hướng phát triển năng lực giải toán cho sinh viên, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số đặc biệt tháng 1, trang 35-38.
- [60]. Trần Việt Cường (2016), Dạy học Hình học xạ ảnh theo định hướng tiếp cận năng lực nhằm phát triển năng lực giải toán hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm, *Tạp chí Giáo dục*, số 374, trang 32-34.
- [61]. Trần Việt Cường, Nông Bích Thiệu (2016), Một số biện pháp sư phạm nhằm giúp học sinh sửa chữa những sai lầm thường gặp khi giải toán Hình học không gian, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, tập 148, số 03/2, trang 53-62.
- [62]. Somchanh Saymoungkhoun, Trần Việt Cường (2016), Dạy học nội dung Phép biến hình cho học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, số 68 (129), trang 32-36.
- [63]. Phạm Văn Hiệu, Trần Việt Cường (2017), Phát triển năng lực giải toán cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học chủ đề Bất đẳng thức, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, số 68 (132), trang 38-41, 67.
- [64]. Nguyễn Văn Tuấn, Trần Việt Cường (2018), Thiết kế dự án học tập “Cực trị hàm hai biến” trong dạy học Toán cao cấp cho sinh viên đại học khối ngành kỹ thuật, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 8, tr 199-203 (ISSN 2588 – 1477).
- [65]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2018), Developing a problem-solving teaching process through the creative experiences of high school students, *HNUE Journal of science*, Vol 63, issue 9, pp 42-52 (ISSN 2354 – 1078).

[66]. Lâm Thùy Dương, Trần Việt Cường (2018), Vận dụng mô hình hóa toán học trong dạy học môn Toán ở tiểu học, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 9, tr127-129, 176 (ISSN 2588 – 1477).

[67]. Nguyễn Phúc Chính, Trần Việt Cường (2019), Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, Tập 198, Số 05, trang 105-112.

[68]. Phạm Thị Ngọc Lan, Trần Việt Cường (2019), Xây dựng chủ đề tích hợp Em tập pha chế dung dịch để dạy học nội dung phương trình và hệ phương trình cho học sinh lớp 9, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 4, tr188-193 (ISSN 2588 – 1477).

[69]. Nguyễn Thị Thu Thảo, Trần Việt Cường (2019), Tổ chức dạy học theo dự án nội dung “Tam giác đồng dạng”, *Tạp chí Giáo dục*, số 456 (kỳ 2 tháng 6), tr20,35-41 (ISSN 2588 – 1477).

[70]. Đào Tam, Trần Việt Cường, Phạm Văn Hiệu (2019), Chuẩn bị cho giáo viên về kiến thức và kỹ năng thực hành đáp ứng nhu cầu dạy học Toán ở THCS theo quan điểm tích hợp, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 17.

❖ Bài báo đăng Hội nghị trong nước

[71]. Trần Việt Cường (2011), Vận dụng dạy học theo dự án trong tổ chức dạy học cho sinh viên sư phạm Toán, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Sư phạm toàn quốc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[72]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2012), Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán cho sinh viên sư phạm, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Công nghệ thông tin trong giáo dục Việt Nam: Tích hợp hay chuyển đổi”*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, trang 216 - 224.

[73]. Trần Việt Cường (2012), Tổ chức dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học môn toán (những nội dung cụ thể) - một hình thức dạy học hiệu quả trong đào tạo tín chỉ, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên cho sinh viên toán, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học trẻ trường Đại học Sư phạm II lần thứ VII*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[74]. Trần Việt Cường (2012), Tổ chức dạy học theo dự án nội dung phương pháp dạy học - một hình thức thích hợp trong đào tạo tín chỉ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo ở nhà trường sư phạm, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Mô hình và phương thức đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

[75]. Trần Việt Cường (2012), Dạy học theo dự án - một hình thức dạy học thích hợp trong đào tạo tín chỉ cho sinh viên, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Sư phạm toàn quốc lần thứ II*, Nhà xuất bản Đại học Huế.

[76]. Trần Việt Cường (2013), Dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học môn toán phần cụ thể cho sinh viên sư phạm toán, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ 3*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, trang 458-462.

[77]. Tran Viet Cuong, Phan Anh Hung, Nguyen Yen Thang, Nguyen Tuan Hung (2014), Research on pedagogical models supporting E-learning, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ 4*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, trang 713-722.

[78]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), Một số biện pháp nhằm bồi dưỡng năng lực sư phạm trong đào tạo ở các trường sư phạm, *Kỷ yếu hội thảo quốc gia*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì và tham gia

❖ Cấp Bộ

[1]. Tổ chức dạy học theo dự án học phần Phương pháp dạy học môn Toán cho sinh viên khoa Toán (B2009-TN04-19). Nghiệm thu ngày 22/07/2011, xếp loại tốt. **Chủ nhiệm đề tài.**

[2]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn toán ở trường Trung học phổ thông theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh (B2009-TN04-02). Nghiệm thu ngày 06/05/2011, xếp loại tốt. Thành viên đề tài.

[3]. Nghiên cứu xây dựng chương trình và nội dung một số chuyên đề tự chọn môn toán lớp 12 cho học sinh trường Trung học phổ thông miền núi (B2010 - TN03 – 08). Nghiệm thu ngày 30/09/2012, xếp loại tốt. Thành viên đề tài.

[4]. Hình thành kỹ năng sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên dân tộc thiểu số (B2011 - TN04 – 01). Nghiệm thu ngày 19/12/2013, xếp loại tốt. Thành viên đề tài.

❖ Cấp Đại học

[1]. Dạy học Hình học cao cấp và Hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm toán theo định hướng tích hợp (ĐH2014 - TN04 - 05). Nghiệm ngày 07/03/2016, xếp loại tốt. **Chủ nhiệm đề tài.**

[2]. Phát triển năng lực vận dụng lý luận dạy học và phương pháp dạy học toán cho sinh viên (ĐH2016 - TN04 - 09). Nghiệm xếp loại tốt. Thành viên đề tài.

❖ Cấp cơ sở

[1]. Nghiên cứu đánh giá các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (ETEP2017-SPTN-HĐ04). Nghiệm thu ngày 10/2/2018, xếp loại đạt. **Chủ nhiệm nhiệm vụ.**

V. Sách và Giáo trình

❖ Giáo trình

[1]. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2015), *Giáo trình Bài tập Hình học sơ cấp*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2013), *Giáo trình Hình học sơ cấp*, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2013.

[3]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), *Giáo trình Ứng dụng tin học trong dạy học toán*, NXB Giáo dục Việt Nam.

❖ **Sách tham khảo, chuyên khảo**

[4]. Trần Việt Cường, Trần Trung, Trần Xuân Bộ (2015), *Một số tính chất trong tam giác*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Trần Trung, Trần Việt Cường (2013), *Tiếp cận hiện đại trong rèn luyện năng lực tư phạm cho sinh viên ngành toán ở trường đại học*, NXB Đại học Sư phạm.

[6]. Trần Trung, Trần Việt Cường, La Đức Minh (2012), *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng Toán 10*, NXB Giáo dục Việt Nam.

VI. Hướng dẫn sau đại học

❖ **Hướng dẫn nghiên cứu sinh**

- Hướng dẫn được **01** NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.
- Hướng dẫn được **01** NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp cơ sở.
- Đang hướng dẫn **03** NCS.

❖ **Hướng dẫn cao học**

- Hướng dẫn được **28** học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ,
- Đang hướng dẫn **05** học viên.

VII. Khen thưởng về Khoa học và công nghệ